TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2010 KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH
BỔ SUNG HỒ SƠ HSSV
(HỆ ĐẠI HỌC)

Lưu ý:
- 0 = HỒ SƠ CẦN BỔ SUNG
- 1 = ĐÃ CÓ HỒ SƠ
- Sinh viên đọc kỹ nội dung thông tin cá nhân và thông tin bổ túc hồ sơ.
- Sinh viên liên hệ Phòng Quản Lý Đào Tạo (P.006) bổ sung hồ sơ.
- Đối với bằng PTTH: nộp 2 bản sao, giấy khai sinh và học bạ: nộp 1 bản sao.

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	BẢN SAO BẰNG PTTH	BẢN SAO HỌC BẠ	BẢN SAO GKS	TÊN LỚP
1	1054010035	Huỳnh Thị	Cẩm	31/12/1992	Cần Thơ	Nữ	0	1	1	QT10A01
2	1054010386	Lưu Đào Cẩm	Nhung	28/01/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	0	1	1	QT10A01
3	1054010513	Trần Đức	Thành	10/05/1992	Hậu Lộc - Thanh Hóa	Nam	0	1	1	QT10A01
4	1054010079	Nguyễn Công	Duy	28/12/1992	Đak Lak	Nam	0	1	1	QT10A02
5	1054010627	Đào Thị Diễm	Trinh	21/02/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	0	1	1	QT10A02
6	1054010658	Võ Huỳnh Phương	Trúc	09/01/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	0	1	1	QT10A02
7	1054010097	Phạm Đại	Dương	26/05/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	0	1	1	QT10A03
8	1054010339	Lê Hữu	Nghị	15/11/1992	Hoài Nhơn - Bình Định	Nam	0	1	1	QT10A03
9	1054010621	Nguyễn Thị Bích	Trâm	01/08/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	0	1	1	QT10A03
10	1054012121	Phan Ngọc	Đức	03/07/1992	Quảng Nam - Đà Nẵng	Nam	0	1	1	QT10A03

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	BẢN SAO BẰNG PTTH	BẢN SAO HỌC BẠ	BẢN SAO GKS	TÊN LỚP
11	1054010172	Võ Tấn	Hoanh	15/09/1992	Tư Nghĩa - Quảng Ngãi	Nam	0	1	1	QT10A04
12	1054012438	Trần Viễn	Quang	25/11/1992	Cà Mau - Minh Hải	Nam	0	0	1	QT10A04
13	1054012526	Nguyễn Thị Thu	Thảo	14/07/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	1	0	1	QT10A04
14	1054012596	Bùi Thục	Trang	07/10/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	0	1	1	QT10A04
15	1054010117	Lưu Công	Đức	02/02/1992	Buôn Ma Thuột-Đak Lak	Nam	0	1	1	QT10A05
16	1054010499	Trần Chí	Thanh	27/05/1992	Thủ Thừa - Long An	Nam	0	1	1	QT10A05
17	1054010509	Nguyễn Công	Thành	27/08/1992	Kiên Giang	Nam	1	0	0	QT10A05
18	1054010554	Nguyễn Thị	Thu	16/10/1992	Hải Dương	Nữ	0	1	1	QT10A05
19	1054010666	Huỳnh Anh	Tuấn	01/02/1992	Nghĩa Hành - Quảng Ngãi	Nam	0	1	1	QT10A05
20	1054010730	Võ Hồ Khánh	Vinh	19/03/1992	Tuy Phong - Bình Thuận	Nam	0	1	1	QT10A05
21	1054012136	Nguyễn Tấn	Hải	23/12/1991	Quảng Ngãi	Nam	1	1	0	QT10A05
22	1054010608	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10/02/1992	Đăk Lăk	Nữ	1	0	1	QT10A06
23	1054010057	Nguyễn Thái Thành	Danh	22/03/1992	Bình Dương	Nam	0	1	1	QT10A08
24	1054010100	Hoàng Thị Anh	Đào	05/06/1992	Đak Lak	Nữ	0	1	1	QT10A08
25	1054010186	Ph.Thái Thiên Minh	Huệ	28/11/1992	Tuy Hòa - Phú Yên	Nữ	0	1	1	QT10A08
26	1054010307	Phan Long My	My	30/07/1992	Tuy Hòa - Phú Yên	Nữ	0	1	1	QT10A08
27	1054010382	Võ Thị Kim	Nhị	08/07/1992	Đồng Tháp	Nữ	0	1	1	QT10A08
28	1054010726	Bùi Minh	Viện	10/06/1992	Hoài Nhơn - Bình Định	Nam	0	1	1	QT10A08

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GiỚI TÍNH	BẢN SAO BẰNG PTTH	BẢN SAO HỌC BẠ	BẢN SAO GKS	TÊN LỚP
29	1054010731	Hoàng Văn	Vĩnh	13/07/1991	Lạng Sơn	Nam	0	1	1	QT10A08
30	1054012670	Lê Minh	Tuấn	09/10/1991	Hàm Tân - Bình Thuận	Nam	0	1	1	QT10A08
31	1054010137	Nguyễn Thanh	Hải	15/12/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	0	1	1	QT10A09
32	1054010747	Phạm Thị Thúy	Vy	18/06/1992	Dak Lak	Nữ	0	1	1	QT10A09
33	1054012110	Nguyễn Thiên	Định	10/04/1992	Đăk Lăk	Nam	0	1	1	QT10A09
34	1054012355	Lê Thị ánh	Nguyệt	24/09/1992	Bảo Lộc - Lâm Đồng	Nữ	0	1	1	QT10A09
35	1054012390	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	/ /91	Tân Biên - Tây Ninh	Nữ	0	1	1	QT10A09
36	1054012558	Ngô Phan Thanh	Thuy	08/01/1992	Châu Thành - Kiên Giang	Nữ	0	1	1	QT10A09
37	1054010032	Trần Nhã	Ca	01/04/1992	Đồng Nai	Nữ	0	1	1	QT10A10
38	1054010098	Trần Hưng	Dương	14/09/1992	Mang Giang - Gia Lai	Nam	0	1	1	QT10A10
39	1054010174	Võ Thị Minh	Hòa	10/07/1992	An Nhơn - Bình Định	Nữ	0	1	1	QT10A10
40	1054010220	Vương Hữu	Khang	26/07/1991	Krông Păck - Đăk Lăk	Nam	0	1	1	QT10A10
41	1054010269	Võ Thị Thùy	Linh	25/08/1992	Bình Định	Nữ	0	1	1	QT10A10
42	1054010292	Đặng Thị Trúc	Ly	20/10/1992	Mang Yang - Gia Lai	Nữ	0	1	1	QT10A10
43	1054010323	Hồ Thế	Ngân	19/03/1992	Cam Ranh - Khánh Hòa	Nam	0	1	1	QT10A10
44	1054010336	Nguyễn Hữu	Nghĩa	25/08/1992	Trảng Bàng - Tây Ninh	Nam	0	1	1	QT10A10
45	1054010381	Võ Thị Thanh	Nhi	29/11/1992	Bình Thuận	Nữ	0	1	1	QT10A10
46	1054010394	Nguyễn Thị Diệu	Ni	25/02/1992	Krông Bông - Đăk Lăk	Nữ	0	1	1	QT10A10

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	BẢN SAO BẰNG PTTH	BẢN SAO HỌC BẠ	BẢN SAO GKS	TÊN LỚP
47	1054010496	Nguyễn Thị Phương	Thanh	16/01/1991	Thuận Hải	Nữ	0	1	1	QT10A10
48	1054010571	Nguyễn Kim	Thư	15/11/1992	Cam Ranh - Khánh Hòa	Nữ	0	1	1	QT10A10
49	1054010580	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	13/12/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	0	1	1	QT10A10
50	1054010619	Lý Huyền	Trâm	07/09/1992	Biên Hòa - Đồng Nai	Nữ	0	1	1	QT10A10
51	1054010622	Nguyễn Thị Mai	Trâm	24/10/1992	Qui Nhơn - Bình Định	Nữ	0	1	1	QT10A10
52	1054010758	Nguyễn Thị Hồng	Yến	04/09/1992	Tân Phú - Đồng Nai	Nữ	0	1	1	QT10A10
53	1054010761	Tô Thị Thanh	Thùy	02/04/1992	Sông Cầu - Phú Yên	Nữ	0	1	1	QT10A10
54	1054012128	Phạm Nguyễn Thu	Giang	09/08/1992	Quảng Nam	Nữ	0	1	1	QT10A10
55	1054012171	Sử Thị	Hoa	28/03/1992	Hàm Tân - Bình Thuận	Nữ	0	1	1	QT10A10
56	1054012206	Phạm Văn	Hùng	06/05/1991	Quảng Xương - Thanh Hóa	Nam	0	1	1	QT10A10
57	1054012225	Phạm Duy	Khánh	24/11/1992	Đà Lạt - Lâm Đồng	Nam	0	1	1	QT10A10
58	1054012238	Vũ Hoàng Thiên	Kim	26/06/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	0	1	1	QT10A10
59	1054012338	Phùng Minh	Nghĩa	15/12/1992	Đồng Tháp	Nam	0	1	1	QT10A10
60	1054012387	Nguyễn Thị	Nhung	15/10/1992	Lâm Đồng	Nữ	0	1	1	QT10A10
61	1054012477	Lê Thị Thu	Tâm	02/02/1992	Quế Sơn - Quảng Nam	Nữ	0	1	1	QT10A10
62	1054012531	Hồ Quang	Thắng	20/10/1992	Hoài Nhơn - Bình Định	Nam	0	1	1	QT10A10
63	1054012552	Nguyễn Hà Trang	Thu	01/10/1992	Bình Thuận	Nữ	0	1	1	QT10A10
64	1054012600	Ngô Thị Huyền	Trang	01/10/1992	Bảo Lộc - Lâm Đồng	Nữ	0	1	1	QT10A10

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	BẢN SAO BẰNG PTTH	BẢN SAO HỌC BẠ	BẢN SAO GKS	TÊN LỚP
65	1054012693	Lê Thanh	Tú	25/11/1992	Tân Thạnh - Long An	Nam	0	1	1	QT10A10
66	1054012706	Nguyễn Hữu	Tứ	27/09/1992	Lâm Đồng	Nam	0	1	1	QT10A10
67	1054010163	Trần Ngọc	Hiếu	15/09/1992	Đak Lak	Nam	0	1	1	QT10A11
68	1054010198	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	/ /91	Đồng Tháp	Nữ	0	1	1	QT10A11
69	1054010291	Nguyễn Thị	Lựu	12/06/1992	Nam Định	Nữ	0	1	1	QT10A11
70	1054010463	Nguyễn Hoàng	Sơn	07/04/1992	Lâm Hà - Lâm Đồng	Nam	0	1	1	QT10A11
71	1054012047	Lê Đình	Chí	03/06/1992	Thiệu Hóa - Thanh Hóa	Nam	0	1	1	QT10A11
72	1054010096	Nguyễn Thị Xuân	Dương	15/07/1992	Tuy Phước - Bình Định	Nữ	0	1	1	QT10A12
73	1054010374	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhi	12/07/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	0	1	1	QT10A12
74	1054010427	Phạm Trần	Phương	17/08/1992	Trà Vinh	Nam	0	1	1	QT10A12
75	1054010560	Nguyễn Thị Xuân	Thúy	15/07/1992	Tuy Phước - Bình Định	Nữ	0	1	1	QT10A12
76	1054010691	Trần Thị	Tuyết	/ /92	Đồng Nai	Nữ	0	1	1	QT10A12
77	1054010700	Nguyễn Sơn	Tùng	09/02/1992	Đồng Nai	Nam	0	1	1	QT10A12
78	1054010710	Nguyễn Thị Kim	Uyên	29/08/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	0	1	1	QT10A12
79	1054012044	Võ Thị Quỳnh	Chi	25/06/1992	Thừa Thiên Huế	Nữ	0	1	1	QT10A12
80	1054012146	Phạm Kim	Hạnh	14/11/1992	Thuận An - Sông Bé	Nữ	0	1	1	QT10A12
81	1054012414	Nguyễn Hữu	Phúc	20/10/1992	Hòa Thành - Tây Ninh	Nam	0	1	1	QT10A12
82	1054012441	Võ Trọng	Quốc	18/07/1992	Gia Lai	Nam	0	1	1	QT10A12

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2010 KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH
BỔ SUNG HỒ SƠ HSSV
(HỆ CAO ĐẲNG)

Lưu ý:
- 0 = HỒ SƠ CẦN BỔ SUNG
- 1 = ĐÃ CÓ HỒ SƠ
- Sinh viên đọc kỹ nội dung thông tin cá nhân và thông tin bổ túc hồ sơ.
- Sinh viên liên hệ Phòng Quản Lý Đào Tạo (P.006) bổ sung hồ sơ.
- Đối với bằng PTTH: nộp 2 bản sao, giấy khai sinh và học bạ: nộp 1 bản sao.

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	BẢN SAO BẰNG PTTH	BẢN SAO HỌC BẠ	BẢN SAO GKS	TÊN LỚP
1	101C662063	Nguyễn Hoàng ái	Trinh	10/05/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	0	1	1	CD10QT1
2	101C662071	Lưu Thảo	Vy	15/08/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	0	1	1	CD10QT1